

THÔNG TƯ**Quy định thời hạn lưu trữ hồ sơ, tài liệu ngành Thanh tra**

Căn cứ Luật Lưu trữ ngày 21 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 109/2025/NĐ-CP ngày 20 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra Chính phủ;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Thanh tra Chính phủ;

Tổng Thanh tra Chính phủ ban hành Thông tư quy định thời hạn lưu trữ hồ sơ, tài liệu ngành Thanh tra.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về thời hạn lưu trữ hồ sơ, tài liệu ngành Thanh tra.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị trong ngành Thanh tra và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Thời hạn lưu trữ hồ sơ, tài liệu

1. Ban hành kèm theo Thông tư này Phụ lục thời hạn lưu trữ hồ sơ, tài liệu ngành Thanh tra.

2. Việc áp dụng các quy định về thời hạn lưu trữ hồ sơ, tài liệu theo quy định tại Thông tư này được thực hiện như sau:

a) Thời hạn lưu trữ hồ sơ, tài liệu dùng để xác định thời hạn lưu trữ cho các hồ sơ, tài liệu ngành Thanh tra;

b) Thời hạn lưu trữ mỗi hồ sơ, tài liệu cụ thể không thấp hơn thời hạn lưu trữ được quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Chánh Văn phòng Thanh tra Chính phủ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trong ngành Thanh tra và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân phản ánh về Thanh tra Chính phủ để kịp thời sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Thủ tướng Chính phủ, các Phó TTgCP;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cục Kiểm tra văn bản và QLXLVPHC, Bộ Tư pháp;
- Công báo Chính phủ;
- Cổng Thông tin điện tử Chính phủ;
- Cổng Thông tin điện tử Thanh tra Chính phủ;
- Các vụ, cục, đơn vị thuộc Thanh tra Chính phủ;
- Lưu: VT, VP.

**KT. TỔNG THANH TRA
PHÓ TỔNG THANH TRA**



Dương Quốc Huy



Phụ lục

**THỜI HẠN LƯU TRỮ HỒ SƠ, TÀI LIỆU
NGÀNH THANH TRA**

(Ban hành kèm theo Thông tư số: **01**/2025/TT-TTCTP
ngày ~~19~~ tháng **6** năm 2025 của Tổng Thanh tra Chính phủ)

TT	Tên hồ sơ, tài liệu	Thời hạn lưu trữ	Ghi chú
1	Hồ sơ xây dựng, ban hành chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển trung hạn, dài hạn, hàng năm về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.	Vĩnh viễn	
2	Hồ sơ xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.	Vĩnh viễn	
3	Hồ sơ xây dựng, ban hành quy chế, quy định, hướng dẫn về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.	20 năm	
4	Kế hoạch, báo cáo về công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực:		
	- Dài hạn, hàng năm	Vĩnh viễn	
	- 9 tháng, 6 tháng, đột xuất	10 năm	
	- Quý, tháng	05 năm	
5	Công văn trao đổi về công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.	05 năm	
6	6.1. Hồ sơ thanh tra, thanh tra lại:		
	- Vụ việc nghiêm trọng	Vĩnh viễn	
	- Vụ việc khác	20 năm	
	6.2. Hồ sơ xử lý chồng chéo, trùng lặp trong hoạt động thanh tra	10 năm	
7	Hồ sơ giám sát hoạt động Đoàn thanh tra:		
	- Vụ việc nghiêm trọng	Vĩnh viễn	
	- Vụ việc khác	20 năm	
8	Hồ sơ thẩm định dự thảo Kết luận thanh tra:		
	- Vụ việc nghiêm trọng	Vĩnh viễn	
	- Vụ việc khác	20 năm	

9	Hồ sơ kiểm tra, xử lý sau thanh tra:		
	- Vụ việc nghiêm trọng	Vĩnh viễn	
	- Vụ việc khác	20 năm	
10	10.1. Hồ sơ tiếp công dân, xử lý đơn:		
	- Hồ sơ tiếp công dân	05 năm	
	- Đơn thư khiếu nại, tố cáo của cơ quan, tổ chức, công dân gửi đến nhưng không đủ điều kiện xử lý	02 năm	
	10.2. Hồ sơ kiểm tra việc thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, thi hành quyết định giải quyết khiếu nại.	20 năm	
11	Hồ sơ giải quyết khiếu nại, tố cáo:		
	- Vụ việc đông người, phức tạp	Vĩnh viễn	
	- Vụ việc khác	20 năm	
12	12.1. Hồ sơ vụ việc về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực:		
	- Vụ việc nghiêm trọng, rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng	Vĩnh viễn	
	- Vụ việc ít nghiêm trọng	20 năm	
	12.2. Hồ sơ đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực	20 năm	
	12.3. Hồ sơ về kê khai tài sản, thu nhập	20 năm	
	12.4. Hồ sơ về xác minh tài sản, thu nhập	20 năm	